TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **167**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 19 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2020/TLST-VDS ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 49 đường L, Khu phố 4, phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Phùng Kim Ph, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 49 đường L, Khu phố 4, phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Tr và bà Phùng Kim Ph là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 12/4/1993 (Giấy chứng nhận kết hôn số 46) tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Sông Bé (nay là) phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn ông Tr, bà Ph chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông Tr, bà Ph nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông Tr và bà Ph yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Ông Tr, bà Ph có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Nhã U, sinh ngày 03/02/1994 và Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 10/12/2006. Sau khi ly hôn, ông Tr và bà Ph thỏa thuận con chung Nguyễn Hoàng Bảo D do bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận trên phù hợp nguyện vọng của cháu D nên Tòa chấp nhận.

Con chung là Nguyễn Hoàng Nhã U, sinh ngày 03/02/1994 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông Tr, bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng và nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Bảo D: Ông Tr, bà Ph tự thỏa thuận nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tr, bà Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Tr và bà Phùng Kim Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phùng Kim Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 10/12/2006.

Con chung Nguyễn Hoàng Nhã U, sinh ngày 03/02/1994 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Bảo D: Ông Tr, bà Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông Tr. Ông Tr không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà Ph. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng Tr và bà Phùng Kim Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Tr và bà Phùng Kim Ph mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0041902 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND P. T,TP. A, Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình